

## TỔ CHỨC TRÒ CHƠI HỌC TẬP MÔN TIẾNG VIỆT NHẪM TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ LỚP 4 TẠI XÃ MƯỜNG GIÔN, HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

Điêu Thị Mỹ Hằng, Nguyễn Hoài Thanh  
Trường Đại học Tây Bắc

*Tóm tắt:* Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở các trường tiểu học miền núi là một nhiệm vụ rất quan trọng. Đây là nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trong học tập và cuộc sống, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục ở miền núi. Bài báo đề cập đến vấn đề tổ chức trò chơi học tập môn Tiếng Việt nhằm tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số lớp 4 tại xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

*Từ khoá:* Tổ chức, trò chơi học tập, tiếng Việt, tăng cường tiếng Việt, học sinh dân tộc thiểu số, lớp 4.

### 1. Mở đầu

Tiếng Việt là ngôn ngữ Quốc gia của Việt Nam. Tiếng Việt có vai trò rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động xã hội. Đối với trẻ em người Kinh, ngay từ nhỏ đã được tiếp xúc và sử dụng tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt) làm phương tiện giao tiếp, tư duy nên trẻ sử dụng rất thành thạo tiếng Việt. Còn đối với trẻ em người dân tộc thiểu số, từ nhỏ, các em đã sử dụng tiếng dân tộc thiểu số làm phương tiện giao tiếp, tư duy nên khả năng sử dụng tiếng Việt của các em hạn chế, trong khi tiếng Việt là công cụ quan trọng để giao tiếp, học tập và phát triển cuộc sống của các em sau này. Việc tăng cường năng lực tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số, bảo đảm các em có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học; tạo tiền đề để học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của đất nước [2] là nhiệm vụ hết sức quan trọng đã và đang được đặt ra đối với các cơ quan quản lý giáo dục và các trường tiểu học. Ở xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, nơi có 98 % học sinh dân tộc thiểu số thì nhiệm vụ tăng cường năng lực tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số lại càng trở nên cần thiết và quan trọng. Trong quá trình dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh dân tộc thiểu số các trường

tiểu học ở xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, giáo viên đã thực hành một số biện pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh. Tuy vậy, trong quá trình khảo sát thực tế, chúng tôi nhận thấy, giáo viên chủ yếu tăng cường tiếng Việt cho học sinh trong phạm vi kiến thức trong sách giáo khoa môn Tiếng Việt. Không thể phủ nhận hiệu quả của việc tăng cường tiếng Việt trực tiếp trong các bài học. Nhưng học sinh sẽ có hứng thú hơn, từ đó, có ý thức tăng cường rèn luyện việc sử dụng tiếng Việt hơn nếu giáo viên tổ chức thêm các hình thức đa dạng, sinh động, lý thú để hỗ trợ khả năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh. Trong phạm vi bài báo, chúng tôi xin đề cập đến hình thức tổ chức trò chơi học tập môn Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số lớp 4, xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La với quan điểm thông qua các trò chơi học tập khuyến khích học sinh “học mà chơi, chơi mà học” để tăng cường năng lực tiếng Việt.

Năng lực tiếng Việt được hiểu là năng lực tiếp nhận (nghe, đọc) và năng lực sản sinh văn bản (nói, viết) [3]. Đối với học sinh tiểu học, năng lực tiếng Việt được hình thành từ việc học các phân môn của môn Tiếng Việt, gồm: *Học vần; Tập đọc; Tập viết; Luyện từ và câu; Chính tả, Kể chuyện; Tập làm văn*. Năng lực tiếng Việt của học sinh tiểu học được phân thành 4 loại: năng lực đọc, năng lực viết, năng lực nói, năng lực nghe. Do đặc thù của trò chơi học tập môn Tiếng Việt, chủ yếu vận dụng phù hợp trong

các hoạt động nói và viết tiếng Việt nên ở đây, chúng tôi chỉ tập trung bàn đến việc tổ chức trò chơi học tập môn Tiếng Việt nhằm tăng cường năng lực nói và năng lực viết, tức năng lực sản sinh văn bản cho học sinh dân tộc thiểu số.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Một số nét khái quát về trò chơi học tập môn Tiếng Việt**

- *Trò chơi học tập*: là trò chơi có luật và nội dung cho trước, hướng đến sự mở rộng, chính xác hoá, hệ thống hoá các biểu tượng đã có, nhằm phát triển các năng lực trí tuệ cho học sinh, trong đó nội dung học tập được kết hợp với hình thức chơi.

- *Trò chơi học tập môn Tiếng Việt*: là tổ chức các trò chơi học tập trong môn Tiếng Việt, sử dụng kiến thức cơ bản của môn Tiếng Việt nhằm mục đích phát triển năng lực tiếng Việt cho học sinh thông qua hoạt động chơi.

- *Vai trò của trò chơi học tập môn Tiếng Việt đối với việc tăng cường năng lực tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số*: Do điều kiện từ nhỏ chỉ nói tiếng mẹ đẻ (tiếng dân tộc thiểu số), khi đi học, học sinh dân tộc thiểu số có nhiều hạn chế trong sử dụng tiếng Việt để học tập và giao tiếp. Trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học, việc giáo viên sử dụng trò chơi học tập tiếng Việt hỗ trợ sẽ giúp kích thích hứng thú nhận thức và rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong học tập và giao tiếp của học sinh. Quá trình tiếp thu và rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt thông qua các trò chơi diễn ra tự nhiên, ít gò bó nên học sinh có thể ghi nhớ dễ dàng và bền lâu. Các trò chơi học tập tiếng Việt cũng giúp tích cực hoá các hoạt động của học sinh như tích cực khám phá những điều lý thú trong tiếng Việt; tích cực nói, viết và sửa sai khi nói, viết tiếng Việt; tích cực giao tiếp bằng tiếng Việt. Những hoạt động này tạo cơ sở để phát triển, nâng cao năng lực tiếng Việt cho học sinh. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay, với mục tiêu dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh thì việc tổ chức trò chơi học tập tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số còn góp phần quan trọng định hướng cho học sinh phương pháp vận dụng kiến thức vào thực tiễn sử dụng tiếng Việt để học tập và giao tiếp.

- *Cấu trúc của trò chơi học tập môn Tiếng Việt*:

+ *Nội dung chơi (nội dung nhận thức)*: Mỗi trò chơi đều chứa đựng nội dung nhận thức, tác động đến quá trình nhận thức của học sinh về đặc điểm tiếng Việt như đặc điểm cấu tạo âm, vần, cấu tạo từ ngữ, cấu tạo câu; phong cách sử dụng tiếng Việt trong lời nói thường trong cuộc sống, trong học tập...

+ *Các hành động chơi*: Đây là yếu tố chính trong trò chơi học tập. Các hành động chơi được xây dựng trên cơ sở mục đích của trò chơi hướng đến hỗ trợ, củng cố loại kiến thức và kỹ năng nào trong sử dụng tiếng Việt.

+ *Luật chơi*: Luật chơi là những quy định sẵn có mà học sinh phải tuân thủ như quy định về thời gian chơi, số lượng người chơi, cách chơi, quy định thắng – thua.

+ *Kết quả trò chơi*: Đây là kết quả mà các đội chơi (người chơi) đạt được theo yêu cầu của luật chơi; kết quả gián tiếp là năng lực sử dụng tiếng Việt của học sinh được nâng cao, học sinh phát âm chuẩn xác, viết đúng chính tả, sử dụng từ đúng nghĩa, đúng phong cách, nói câu mạch lạc.

+ *Khen thưởng*: Thông thường, các trò chơi đều có khen thưởng sau khi đội chơi (người chơi) đạt kết quả tốt nhất (thắng). Tuy nhiên, vì đây là trò chơi học tập, diễn ra trong các hoạt động học tập, giáo dục ở nhà trường nên việc khen thưởng cần phải bảo đảm tính phù hợp, tính giáo dục. Phần thưởng không tính bằng giá trị vật chất mà chủ yếu bằng những hình thức: tặng sao đỏ học tốt; tặng cờ thi đua học tốt...

### **2.2. Một số lỗi trong sử dụng tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số lớp 4 xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La**

Xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai là một xã vùng cao của huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục nói chung, giáo dục tiểu học nói riêng của địa phương. Xã Mường Giôn có 3 trường tiểu học là Trường Tiểu học Mường Giôn; Trường Tiểu học Phiêng Mứt và Trường Tiểu học Lả Giôn. Học sinh của 3 trường này có 2 dân tộc thiểu số là dân tộc Thái (Thái Đen) và dân tộc Mông. Việc xác định các lỗi cơ bản trong sử dụng

tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số lớp 4 tại địa phương được nhóm nghiên cứu chúng tôi tiến hành thông qua hình thức kiểm tra nhanh (quickly test) khả năng tiếng Việt của học sinh trên một số phương diện: phát âm, chính tả, dùng từ, đặt câu. Các bài test được thực hiện thành nhiều đợt trong 1 học kỳ (học kỳ 1, năm học 2019 - 2020) ở cả 3 trường. Các lỗi được xác định ở đây là các lỗi điển hình của học sinh vùng này, và được xác định nhằm mục đích chủ yếu là để thử nghiệm đề xuất biện pháp khắc

phục lỗi thông qua trò chơi học tập môn Tiếng Việt. Qua đánh giá khả năng của học sinh trên bài test thu được, chúng tôi nhận thấy học sinh dân tộc thiểu số lớp 4 xã Mường Giôn chủ yếu mắc lỗi về phụ âm đầu, lỗi phần vần và lỗi thanh điệu, cả khi nói và viết, cụ thể:

- Lỗi khi nói (phát âm): 66/179 học sinh (dân tộc thiểu số) được kiểm tra phát âm chuẩn xác (chiếm 37,4%); 113/179 học sinh được kiểm tra mắc lỗi phát âm (chiếm 62,6 %). Kết quả thống kê lỗi phát âm thể hiện cụ thể:

<i>Lỗi phát âm</i>	<i>Nhầm lẫn phụ âm l/đ</i>	<i>Nhầm lẫn phụ âm b/v</i>	<i>Nhầm lẫn thanh điệu sắc/ngã</i>	<i>Khuyết âm</i>	<i>Thay đổi âm</i>
<i>Số học sinh (HS) mắc lỗi</i>	95 HS (57,3%)	84 HS (46,9%)	79 HS (44,1%)	12 HS (6,7%)	7 HS (3,9%)

- Lỗi khi viết (chính tả): 75/179 học sinh được kiểm tra có khả năng viết đúng chính tả (chiếm 42,45%); 104/179 học sinh

được kiểm tra mắc các lỗi chính tả (chiếm 57,54%). Kết quả thống kê lỗi chính tả được thể hiện như sau:

<i>Lỗi chính tả</i>	<i>Nhầm lẫn phụ âm l/đ</i>	<i>Nhầm lẫn phụ âm b/v</i>	<i>Nhầm lẫn thanh điệu sắc/ngã</i>	<i>Khuyết âm</i>	<i>Thay đổi âm</i>
<i>Số HS mắc lỗi</i>	51 HS (28,4%)	40 HS (22,3%)	42 HS (23,5%)	10 HS (5,6%)	5 HS (2,8%)

- Lỗi cả khi nói và viết (dùng từ): 45/179 học sinh được kiểm tra không mắc lỗi dùng từ (chiếm 25,1%); 134/179 học sinh được kiểm tra

mắc lỗi dùng từ (chiếm 74,9 %) Kết quả thống kê lỗi dùng từ thể hiện cụ thể:

<i>Lỗi dùng từ</i>	<i>Dùng từ trùng lặp</i>	<i>Dùng từ sai nghĩa</i>	<i>Dùng từ sai phong cách</i>
<i>Số HS mắc lỗi</i>	110 HS (61,5%)	78 HS (43,6 %)	95 HS (53,1%)

Ngoài những lỗi dùng từ cơ bản trên, một bộ phận học sinh dân tộc thiểu số tại các trường này còn ít vốn từ, dẫn đến tình trạng không đủ vốn từ (bí từ) để miêu tả hoặc trình bày một sự việc, một vấn đề. Như vậy, có thể nhận thấy, có đến 48 % học sinh lớp 4 tại 3 trường tiểu học của xã Mường Giôn mắc lỗi khi sử dụng tiếng Việt, trong đó: ở lỗi phát âm, mắc nhiều nhất là lỗi nhầm lẫn phụ âm và thanh điệu; ở lỗi chính tả cũng mắc nhiều nhất là lỗi nhầm lẫn phụ âm và thanh điệu; ở lỗi dùng từ, mắc nhiều nhất là lỗi dùng từ trùng lặp và dùng từ sai phong cách. Thực trạng mắc lỗi sử dụng tiếng Việt của học

sinh được phân tích ở trên đặt ra vấn đề: Làm thế nào để khắc phục lỗi cho học sinh một cách hiệu quả nhất? Làm thế nào để học sinh thực sự có hứng thú trong việc sửa các lỗi sử dụng tiếng Việt của mình? Và hiệu quả của việc khắc phục lỗi bền lâu, học sinh không mắc trở lại. Trên thực tế, để giải quyết vấn đề này, người giáo viên phải kết hợp nhiều hình thức trong dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh. Nhưng để học sinh thực sự hứng thú và có sự hợp tác tích cực với giáo viên, tự sửa lỗi thì hình thức sử dụng trò chơi học tập có thể coi là một hình thức khả thi.

### **2.3. Tổ chức trò chơi học tập môn Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số lớp 4**

#### **2.3.1. Mục đích, ý nghĩa**

Tổ chức trò chơi học tập môn Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số lớp 4 xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La là hình thức giúp giáo viên chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tăng tính hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ tăng cường tiếng Việt cho học sinh. Hình thức trò chơi học tập cũng có ý nghĩa kích thích hứng thú, niềm say mê của học sinh trong học tập và rèn luyện khả năng nói, viết tiếng Việt; kích thích tư duy, phát triển ngôn ngữ tiếng Việt. Bên cạnh đó, hình thức trò chơi học tập còn giúp học sinh tăng cường năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác, làm việc tập thể; năng lực vận dụng ngôn ngữ vào thực tiễn cuộc sống, đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

#### **2.3.2. Yêu cầu**

Việc thiết kế và tổ chức trò chơi học tập môn Tiếng Việt cho học sinh cần bảo đảm những yêu cầu cơ bản sau: Lựa chọn và tổ chức trò chơi phải phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức của học sinh cũng như đặc điểm của môn học, đặc điểm của hoạt động học tập, giáo dục. Trò chơi phải có tác dụng phát triển tư duy, phát triển ngôn ngữ, tăng cường sự tương tác, khả năng giao tiếp của học sinh. Các trò chơi cũng phải tích hợp được cả việc luyện nói và luyện viết thuộc các chủ đề, chủ điểm, các dạng bài ở các phân môn khác nhau trong môn Tiếng Việt hướng đến việc khắc phục được tất cả các lỗi cơ bản cho học sinh khi sử dụng tiếng Việt. Vì có hoạt động chơi nên các trò chơi học tập phải bảo đảm tính hấp dẫn, tạo tâm lý thoải mái, hào hứng, thích thú khi chơi.

Một điều cần lưu ý, trò chơi học tập không thay thế việc dạy tiếng Việt cho học sinh trên lớp. Đây chỉ là hình thức hỗ trợ giáo viên trong việc khuyến khích học sinh, tạo cho học sinh một tâm thế học tập tiếng Việt một cách thoải mái, hứng thú, có hiệu quả để từ đó tăng cường năng lực tiếng Việt của các em.

#### **2.3.3. Cách tổ chức trò chơi học tập môn Tiếng Việt**

Trò chơi học tập khác với trò chơi khác ở chỗ nó phải được vận dụng lồng ghép trong các hoạt

động dạy học và giáo dục khác. Muốn đạt được mục tiêu tăng cường tiếng Việt cho học sinh thì bên cạnh việc tổ chức hoạt động dạy học, giáo viên cần linh hoạt, sáng tạo trong việc thiết kế và tổ chức các trò chơi lồng ghép vào hoạt động dạy học và giáo dục một cách phù hợp, tự nhiên, hiệu quả. Trong học tập môn Tiếng Việt, có thể lồng ghép các trò chơi học tập vào các hoạt động cụ thể sau:

*Lồng ghép trò chơi học tập môn Tiếng Việt vào trong nội dung bài học.* Đối với các dạng bài học thuộc phân môn *Luyện từ và câu, Kể chuyện*, giáo viên có thể lồng ghép một số trò chơi về từ ngữ hoặc trò chơi đóng kịch phân vai thích hợp nhằm tăng cường, mở rộng vốn từ ngữ cho học sinh, tăng cường khả năng diễn đạt tiếng Việt mạch lạc, truyền cảm. Đối với cách dạng bài học thuộc phân môn *Chính tả*, giáo viên có thể lồng ghép một số trò chơi về âm, vần nhằm tăng cường khả năng phát âm và viết chữ chính xác cho học sinh.

*Lồng ghép trò chơi học tập tiếng Việt vào trong các giờ học.* Trong giờ học, để học sinh không bị căng thẳng, mệt mỏi bởi nội dung bài học, giáo viên có thể linh hoạt cho học sinh chơi trò chơi học tập tại chỗ trong thời gian ngắn. Ví dụ, trò chơi vận động kết hợp đọc đồng dao nhằm luyện khả năng phát âm cho học sinh. Giáo viên tìm một số bài đồng dao quen thuộc, vui nhộn, chứa những phụ âm, thanh điệu học sinh thường bị nhầm lẫn trong khi phát âm và phù hợp với động tác vận động nhẹ nhàng để sử dụng trong trò chơi này. Trò chơi này không chỉ sử dụng trong giờ học môn Tiếng Việt mà cũng có thể sử dụng trong giờ học các môn khác, với mục đích tạo cho trẻ những khoảnh khắc thư giãn thật thoải mái để tiếp tục giờ học mà vẫn được luyện phát âm tiếng Việt.

*- Lồng ghép trò chơi học tập môn Tiếng Việt vào hoạt động ngoại khoá.* Các chương trình ngoại khoá thường được tổ chức theo kế hoạch, diễn ra trong từng thời điểm khác nhau trong năm học tùy vào mục tiêu giáo dục của Nhà trường. Thường các chương trình ngoại khoá tổng hợp nhiều hoạt động thuộc các lĩnh vực khác nhau. Tuy vậy, giáo viên vẫn có thể tham vấn với Nhà trường để lồng ghép những trò chơi

học tập môn Tiếng Việt phù hợp với học sinh vào tất cả các chương trình ngoại khoá. Vì dù là chủ đề nào, lĩnh vực nào, hình thức nào thì tiếng Việt vẫn là công cụ để học sinh sử dụng khi tham gia ngoại khoá. Các trò chơi học tập được tổ chức trong chương trình ngoại khoá thường phải có tính tổng hợp (luyện cả phát âm, chính tả, từ, câu), được thiết kế công phu, quy mô; hiệu quả rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Việt của nó phải có độ phù rộng hơn, đến tất cả học sinh.

- *Lồng ghép trò chơi học tập môn Tiếng Việt vào hoạt động vui chơi.* Trong không gian thoải mái của hoạt động vui chơi, giáo viên có thể sáng tạo, tổ chức cho học sinh một số trò chơi học tập thích hợp để các em vui chơi thoải mái, hứng thú nhưng vẫn có thêm được bài học về khả năng sử dụng tiếng Việt. Các trò chơi dân gian đơn giản kết hợp với lời đồng dao thích hợp với hoạt động này.

#### 2.3.4. Điều kiện để tổ chức trò chơi học tập môn Tiếng Việt

Để tổ chức được các trò chơi học tập môn Tiếng Việt:

- Về phía giáo viên: cần nắm vững đặc điểm trình độ tiếng Việt của học sinh (học sinh còn yếu ở điểm nào, thường mắc những lỗi điển hình nào, nguyên nhân mắc lỗi); nắm vững cách thức tổ chức trò chơi học tập tiếng Việt có gì khác so với cách thức tổ chức các trò chơi học tập khác; nắm được cách sử dụng trò chơi lồng ghép trong các hoạt động, các dạng bài khác nhau một cách phù hợp, linh hoạt, sáng tạo; biết cách lồng cuốn học sinh vào các trò chơi bằng lời động viên, khuyến khích, giải thích luật chơi hấp dẫn, khen ngợi kịp thời; phải thu thập, thiết kế “ngân hàng” trò chơi phong phú, đa dạng để có thể dùng được trong nhiều hoạt động, nhiều thời điểm khác nhau.

- Về phía học sinh: cần có ý thức trong việc tham gia vào các trò chơi học tập do giáo viên tổ chức (ý thức hợp tác, ý thức tự chịu trách nhiệm, ý thức tìm tòi, rèn luyện); nắm vững và tuân thủ luật chơi, cách chơi; tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình tham gia trò chơi.

- Về phía Nhà trường: cần thống nhất chỉ đạo giáo viên thực hiện nhiệm vụ tích cực hoá hoạt

động học tập, rèn luyện tiếng Việt của học sinh thông qua hình thức trò chơi học tập tiếng Việt; trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức các trò chơi học tập tiếng Việt.

#### 2.3.5. Thiết kế một số trò chơi học tập môn Tiếng Việt

Dưới đây, chúng tôi giới thiệu một số trò chơi học tập hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số lớp 4 xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

##### a. Nhóm trò chơi tăng cường năng lực nói tiếng Việt cho học sinh

###### *Trò chơi 1 – Đôi tay của em*

\* Mục đích: Trò chơi này được sử dụng trong các giờ học, để học sinh thư giãn giữa tiết học kết hợp rèn khả năng phát âm tiếng Việt.

\* Nội dung: Học sinh kết hợp các động tác vận động tay và đọc đồng dao (có nội dung liên quan đến đôi bàn tay của con người và có nhiều tiếng chứa các phụ âm đa số học sinh thường nhầm lẫn như: l/đ, b/v).

\* Chuẩn bị: Giáo viên hướng dẫn học sinh tập một số động tác về tay (giơ cánh tay, co và duỗi cánh tay, giơ bàn tay, co và gập từng ngón tay, lắc cổ tay); chuẩn bị nội dung các bài đồng dao (*Mười ngón tay, Tay đẹp, Tập tầm vông...*) và dạy học sinh đọc thuộc các bài đồng dao.

\* Cách chơi: Học sinh cả lớp cùng đứng tại chỗ trong lớp học (Tuỳ nội dung của bài học, giáo viên chọn thời gian thích hợp để thực hiện trò chơi), đọc một trong số các bài đồng dao kết hợp các động tác vận động tay phù hợp với tiết tấu, nhịp điệu của bài đồng dao. Cô giáo thực hiện cùng học sinh. Trò chơi diễn ra trong 1 phút.

\* Luật chơi: Cả lớp cùng chơi, không phân thắng thua.

\* Ví dụ minh họa: Học sinh thư giãn giữa tiết học bằng việc vận động tay (cá nhân hoặc cặp đôi): giơ cánh tay, co duỗi hai cánh tay, vòng khum hai cánh tay vào nhau, nghiêng hai cánh tay sang hai bên, lắc cổ tay... để thư giãn tay và thân sau nhiều phút ngồi học căng thẳng kết hợp đọc bài đồng dao *Tay đẹp*. Nội dung bài đồng dao: *Một tay đẹp/ Hai tay đẹp/ Ba tay đẹp/ Tay*

*dệt vải/ Tay vải rau/ Tay buông* câu/ Tay chặt củi/ Tay đắp núi/ Tay đào sông/ Tay cạo lông/ Tay mổ lợn/ Tay bắt vợ/ Tay bắt voi/ Tay bế roi/ Tay đánh hổ. Trong bài đồng dao này có nhiều tiếng chứa phụ âm đầu như đ, l, b, v và thanh điệu sắc, ngã mà học sinh thường nhầm lẫn. Việc đọc lặp lại nhiều lần, được giáo viên sửa lỗi, học sinh sẽ ghi nhớ và tránh được các lỗi phát âm.

### **Trò chơi 2 – Cùng nhau vui đóng kịch**

\* Mục đích: Sử dụng trong phân môn *Kể chuyện* (phần kiến thức kể chuyện theo tranh). Rèn cho học sinh khả năng nói tiếng Việt mạch lạc, diễn cảm, sáng tạo và tăng cường năng lực giao tiếp bằng tiếng Việt khi được hóa thân thành các nhân vật trong nhiều tình huống khác nhau.

\* Nội dung: Học sinh xây dựng các câu thoại trong các tình huống của câu chuyện đã được diễn tả bằng hình ảnh; phân vai hoá thân vào các nhân vật để thực hiện cuộc giao tiếp.

\* Chuẩn bị: Giáo viên chuẩn bị tình huống truyện (có thể sử dụng tình huống trong sách giáo khoa hoặc tình huống ngoài sách giáo khoa); một số đạo cụ phù hợp với từng tình huống trong câu chuyện được lựa chọn; các nhóm học sinh chuẩn bị lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện (mỗi truyện đều quy định số lượt lời thoại phải xây dựng được).

\* Cách chơi: Giáo viên phân nhóm chơi (số lượng học sinh trong nhóm bằng số lượng nhân vật trong truyện). Các nhóm cùng đóng kịch 1 tình huống truyện như nhau nhằm kiểm tra sự sáng tạo của học sinh trong việc xây dựng và thể hiện lời thoại của nhân vật.

\* Luật chơi: Học sinh tham gia trò chơi theo nhóm, bảo đảm thời gian quy định (5 – 7 phút). Nhóm nào xây dựng đủ số lượt lời thoại theo quy định, lời thoại có ý nghĩa, nói lưu loát, không nói ngọng, không lặp từ, biết thể hiện thái độ, tình cảm, phong cách nói năng của nhân vật thì nhóm đó thắng cuộc.

\* Ví dụ minh họa: Học sinh chơi trò *Cùng nhau đóng kịch* câu chuyện *Bàn chân kì diệu* trong phân môn *Kể chuyện, Tiếng Việt 4, tập 1, tr. 107*.

Giáo viên phân 2 nhóm chơi, yêu cầu xây dựng các lời thoại trong cuộc đối thoại giữa cô giáo và bạn Ký khi cô tới thăm nhà và thấy Ký đang ngồi trong ngoài sân tập viết (giáo viên gợi ý: các lời thoại thể hiện được cảm xúc ngạc nhiên, xúc động của cô giáo và sự quyết tâm đến trường của bạn Ký). Sau đây là đoạn hội thoại minh họa:

- Cô giáo: Em đang làm gì vậy Ký?

- Ký: Dạ em chào cô! Em đang tập viết ạ.

- Cô giáo (xúc động, yên lặng một lúc): Hằng ngày em vẫn tự tập viết bằng chân thế này sao?

- Ký: Vâng thưa cô! Em không được đến lớp nhưng em rất muốn được học chữ.

- Cô giáo (nghe ngào): Cô xin lỗi vì đã không nhận em vào lớp sớm hơn. Từ mai em có thể đến lớp cùng cô và các bạn.

- Ký: Em thích quá! Em hứa học thật chăm chỉ. Em cảm ơn cô ạ!

- Cô giáo: Cô tin em sẽ là một người học sinh ngoan và chăm chỉ.

### **Trò chơi 3 - Câu từ chẳng khó**

\* Mục đích: Trò chơi được sử dụng trong chương trình ngoại khoá. Trò chơi giúp học sinh huy động vốn từ ngữ tiếng Việt, rèn phản xạ, sự thông minh, nhanh trí trong việc vận dụng tiếng Việt vào lời nói.

\* Nội dung: Học sinh vận dụng vốn hiểu biết về từ, thành ngữ, tục ngữ để tìm ra các đáp án phù hợp với yêu cầu.

\* Chuẩn bị: Giáo viên chuẩn bị các bảng phụ có sẵn các cột trống cần điền từ, ngữ theo chủ đề.

\* Cách chơi: Giáo viên phân đội thi, mỗi đội từ 3 - 5 người. Các thành viên trong đội nối tiếp nhau lần lượt viết các từ, thành ngữ, tục ngữ thích hợp vào chủ đề cho trước trong thời gian quy định (2 phút).

\* Luật chơi: Thi đấu giữa 2 - 4 đội, đội nào viết đúng và viết được nhiều từ, thành ngữ, tục ngữ hơn thì giành chiến thắng.

\* Ví dụ minh họa: phần thi này lấy chủ đề từ bài Mở rộng vốn từ: *Trung thực - Tự trọng* (Tuần 5, Tiếng Việt 4, tập 1, tr 48).

**Bảng 1: Yêu cầu cho các đội: Ghi lại các từ biểu hiện được ý nghĩa của các câu tục ngữ sau:**

<i>Cây ngay không sợ chết đứng</i>	Đói cho sạch, rách cho thơm
M: Trung thực	M: Tự trọng
Bộc trực	Tự tôn
Thẳng thắn	Trong sáng

**Bảng 2 : Yêu cầu cho các đội: Ghi lại các thành ngữ, tục ngữ đã học theo chủ đề *Trung thực - tự trọng*:**

<b>Trung thực</b>	<b>Tự trọng</b>
<i>Cây ngay không sợ chết đứng</i>	Đói cho sạch, rách cho thơm
Ăn ngay nói thẳng	Giấy rách phải giữ lấy lề
Thẳng như ruột ngựa	Ăn có mời, làm có khiến
Vàng thật không sợ lửa	Chết vinh còn hơn sống nhục

**b. Nhóm trò chơi tăng cường năng lực viết tiếng Việt cho học sinh**

**Trò chơi 4 – Tinh mắt tìm chữ**

\* Mục đích: Trò chơi được sử dụng trong tiết học phân môn *Chính tả*, nhằm rèn luyện khả năng viết đúng chính tả cho học sinh.

\* Nội dung: Học sinh tìm và điền đúng vào chỗ trống các phụ âm các em thường nhầm lẫn khi viết như *l/đ, b/v, s/x, tr/ch, r/d/gi*, thanh điệu *sắc, ngã*.

\* Chuẩn bị: Giáo viên chuẩn bị các bảng phụ trên đó có ghi 1 – 2 câu văn có chỗ trống một số phụ âm đầu; các thẻ có các phụ âm *l/đ, b/v, s/x, tr/ch, r/d/gi*, thanh điệu *sắc, ngã*.

\* Cách chơi: Giáo viên phân nhóm chơi (mỗi lần chơi trong 1 tiết chính tả chỉ khoảng 2 – 4 nhóm, mỗi nhóm 2 – 3 học sinh), sau đó dán bảng phụ của từng nhóm lên. Các nhóm sẽ cử thành viên lần lượt lên chọn trong số thẻ có chứa phụ âm đầu và thẻ có chứa thanh điệu ra phụ âm và thanh điệu đúng dán vào chỗ trống thích hợp. Thời gian cho mỗi nhóm chơi là 1 phút.

\* Luật chơi: Học sinh tham gia trò chơi theo nhóm. Nhóm nào tìm được phụ âm đầu và thanh điệu đúng dán đủ vào các chỗ trống thích hợp trong thời gian nhanh nhất thì thắng cuộc (Phần thưởng cho nhóm thắng cuộc là sao đỏ dán bảng thi đua học tập trên lớp cho các thành viên của nhóm).

\* Ví dụ minh họa: Khi dạy bài tập đọc *Trung thu độc lập* của Thép Mới ở *Tuần 7, Tiếng Việt 4, tập một, tr.66*, sau khi cho học sinh thực hành bài tập trong sách giáo khoa, giáo viên có thể tổ chức trò chơi *Tinh mắt tìm chữ* để củng cố khả năng đọc và viết đúng chính tả cho học sinh. Các câu văn hiển thị ở bảng phụ có các chỗ trống thiếu phụ âm đầu và thanh điệu, học sinh tìm các thẻ chữ và thẻ dấu chính xác để dán vào chỗ trống. Sau đây là một số câu văn minh họa:

- *Nhóm 1*: Đêm nay anh đứng gác ở... **ại** ... ăng ngàn và gió núi bao... **a** khiến... òng anh man mác **ng**hi tới... **ung** thu và **ng**hi tới các em. ... ăng đêm nay ... **oi**... áng ... **u**ống nước Việt Nam ... **ộc** ... **ập** yêu quý của các em.

- *Nhóm 2*: ... ăng đêm nay ... ăng quá! ... ăng mai còn... ăng hơn. Anh mừng cho các em ... **ui** Tết ... **ung** thu ... **ộc** ... **ập** ... **ầu** tiên và anh mong ước ngày mai đây, **nh**ưng tết ... **ung** thu tươi đẹp hơn **n**ra se đến với các em.

**Trò chơi 5 – Ô chữ diệu kỳ**

\* Mục đích: Sử dụng trong hoạt động ngoại khoá (hoặc sinh hoạt đội, sinh hoạt sao nhi đồng). Rèn khả năng tư duy logic, tư duy ngôn ngữ và mở rộng vốn từ cho học sinh. Đồng thời, cung cấp kiến thức về sự vật, hiện tượng phổ biến trong đời sống.

\* Nội dung: Học sinh vận dụng kiến thức về xã hội, tự nhiên, con người và khả năng hiểu

nghĩa của từ ngữ để trả lời câu hỏi, tìm ra ô chữ bí mật.

\* Chuẩn bị: Giáo viên chuẩn bị ô chữ và các câu hỏi, đáp án có liên quan đến ô chữ; thẻ tín hiệu giành quyền trả lời cho các đội (thẻ màu xanh để giành quyền trả lời cho các hàng ngang của ô chữ, thẻ màu đỏ để giành quyền trả lời đáp án hàng dọc của ô chữ).

\* Cách chơi: Giáo viên phân các đội chơi. Vì thực hiện trò chơi trong chương trình ngoại khoá nên việc phân các đội có thể hoà trộn học sinh các lớp trong khối 4. Khi nhận được yêu cầu chơi, các đội thảo luận nhanh đáp án của câu hỏi và giải các hàng ngang của ô chữ. Từ các hàng ngang của ô chữ tìm ra hàng dọc của ô chữ. Các đội giành quyền trả lời câu hỏi bằng cách giơ thẻ màu tương ứng. Trong toàn bộ thời gian diễn ra trò chơi, các đội có quyền giơ thẻ giành quyền trả lời hàng dọc của ô chữ nếu có đáp án. Đội trả lời sai sẽ bị loại khỏi trò chơi.

				C	H	I	M	É	N	
	Đ	I	N	H	B	Ộ	L	Ĩ	N	H
C	O	N	V	E						
				C	Ộ	N	G	S	Ư	
		N	H	I	Đ	Ồ	N	G		
		V	Ở	K	Ị	C	H			

\* Luật chơi: Mỗi câu trả lời đúng cho từng hàng ngang của ô chữ mỗi đội sẽ nhận được 10 điểm, câu trả lời đúng cho hàng dọc của ô chữ, đội nào trả lời được sẽ nhận được 20 điểm. Chung cuộc đội nào cao điểm là đội chiến thắng.

\* Ví dụ minh họa: Ô chữ kỳ diệu được thiết kế gồm 6 hàng ngang, 1 hàng dọc (Gợi ý ô chữ hàng dọc là một động từ dùng để chỉ hành động đùm bọc, bảo vệ, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp hoạn nạn). Các hàng ngang của ô chữ lần lượt như sau:

1. Hàng ngang thứ nhất, gồm có 6 tiếng, là loài chim gì trong câu đố *Chim gì liệng tựa thoi đưa - Báo mùa xuân đẹp say sưa giữa trời* - Đáp án: chim én.

2. Hàng ngang thứ hai, gồm 10 tiếng, là vị vua nào được ca ngợi trong mấy câu thơ sau: *Vua nào thưở bé chăn trâu - Trường Yên một ngọn cờ lau tập tành - Sứ quân dẹp loạn phân tranh - Dựng nền thống nhất sử xanh còn truyền?* - Đáp án: Đinh Bộ Lĩnh

3. Hàng ngang thứ ba, gồm 5 tiếng, là con vật gì trong câu đố (*Con gì nhỏ bé - Mà hát khỏe ghê - Suốt cả mùa hè - Râm ran hợp xướng* - Đáp án: Con ve

4. Hàng ngang thứ tư, gồm 6 tiếng, chỉ những người cùng nhau làm một công việc - Đáp án: Cộng sự.

5. Hàng ngang thứ năm, gồm 7 tiếng, cách gọi chung cho những người có độ tuổi từ 6 đến 9 - Đáp án: Nhi đồng.

6. Hàng ngang thứ sáu, gồm 6 tiếng, tên gọi của tiết mục nghệ thuật có các diễn viên đóng nhiều vai nhân vật trên sân khấu - Đáp án: Vở kịch.

### 3. Kết luận

Tổ chức trò chơi học tập môn Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số lớp 4 xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nai, tỉnh Sơn La là một giải pháp hữu hiệu bảo đảm sự thành công trong việc tạo hứng thú, niềm say mê học tiếng Việt; bồi dưỡng, nâng cao năng lực tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở địa phương. Các trò chơi học tập môn tiếng Việt được thiết kế, tổ chức một cách khoa học, phong phú, đa dạng, phù hợp, hiệu quả thực sự góp phần tích cực hoá hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục ở khu các trường tiểu học khu vực miền núi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Tiếng Việt 4*, tập 1, 2, Nxb Giáo dục.

[2]. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020, định hướng năm 2025”*.

[3]. <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/giao-duc-tieu-hoc/Pages/default.aspx?ItemID=4553>

[4]. Lê Phương Nga (chủ biên), Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo (2011), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1*, Nxb Đại học Sư phạm.



# ORGANIZING LEARNING GAMES TO ENHANCE VIETNAMESE CAPACITY FOR THE GRADE 4 ETHNIC MINORITY STUDENTS AT MUONG GION COMMUNE, QUYNH NHAI DISTRICT, SON LA PROVINCE

**Dieu Thi My Hang, Nguyen Hoai Thanh**

*Tay Bac University*

**Abstract:** *Enhancing Vietnamese language for ethnic minority students in mountainous primary schools is a very important task in order to improve the quality of education in mountainous areas. The article discusses the issue of organizing learning games to strengthen Vietnamese language for the grade 4 ethnic minority students in Muong Gion commune, Quynh Nhai district, Son La province.*

**Keywords:** *organize, learning games, Vietnamese, Improving Vietnamese, grade 4 ethnic minority students*

---

Ngày nhận bài: 23/03/2020. Ngày nhận đăng: 24/04/2020

Liên lạc: Điều Mỹ Hằng; e-mail: myhang.rainbow@gmail.com